

Bản án số: 27/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 15-6-2020

V/v: “*Tranh chấp về ly hôn và yêu cầu nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoài Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Phúc;

2. Ông Danh Út Nhỏ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa: Bà Thị Xà Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 42/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 20/5/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 27/2020/QĐST-HNGĐ ngày 05/6/2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Tr - sinh năm 1992 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp Ph, xã Th, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Anh Trần Kiên Gi - sinh năm 1990 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp Ph1, xã Th, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 30/01/2020 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Trần Thị Tr trình bày: Vào năm 2013, tôi và chồng tôi là anh Trần Kiên Gi không có tìm hiểu nhau mà do mai mối rồi kết hôn với nhau. Chúng tôi được cha mẹ hai bên tổ chức đám cưới theo phong tục của địa phương, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Th, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang vào ngày 12/11/2013.

Sau khi kết hôn vợ chồng tôi sống hạnh phúc được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm với nhau nên cuộc sống chung ngày càng trở nên căng thẳng. Chúng tôi đã ly thân với nhau từ tháng 3/2015 đến nay và anh Trần Kiên Gi cũng đã có người phụ nữ khác. Nay xét thấy cuộc sống hôn nhân không còn hàn gắn được nữa, vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với chồng tôi là anh Trần Kiên Gi.

Về con chung: Trong quá trình chung sống tôi và anh Trần Kiên Gi có 01 người con chung tên Trần Hạo N – sinh ngày 28/9/2014, hiện nay đang sống cùng

tôi nên tôi có yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu N sau khi vợ chồng tôi ly hôn. Tôi không yêu cầu anh Gi phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Tôi xác định vợ chồng tôi không có tài sản chung và không thiếu nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Trần Kiên Gi trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Gi nhiều lần nhưng anh vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang có ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, người tham gia tố tụng; việc thu thập tài liệu, chứng cứ, cấp tổng đạt cho người tham gia tố tụng và Viện kiểm sát đúng quy định. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn đã được thông báo tổng đạt đúng quy định nhưng vắng mặt tại phiên tòa là không tuân thủ quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của đương sự cũng như tại phiên tòa hôm nay, đối chiếu với các quy định của pháp luật, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Trần Thị Tr được ly hôn với anh Trần Kiên Gi. Về con chung: Giao cháu Trần Hạo N – sinh ngày 28/9/2014 cho chị Tr được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và anh Gi không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa chị Trần Thị Tr và anh Trần Kiên Gi là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn anh Trần Kiên Gi được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật tại nơi anh có hộ khẩu thường trú và cha ruột của anh là ông Trần Văn N1 cũng là người sống chung nhà, có cùng hộ khẩu thường trú với anh Gi đã nhận thay anh Gi các văn bản tố tụng của Tòa án và cam kết giao lại cho anh Gi. Do đó, có đủ căn cứ xác định anh Gi đã biết việc chị Tr có đơn yêu cầu giải quyết việc ly hôn và yêu cầu nuôi con chung giữa anh và chị Tr nhưng anh Gi không có mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Gi là phù hợp.

[2] Về hôn nhân: Chị Trần Thị Tr và anh Trần Kiên Gi kết hôn với nhau vào năm 2013, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Th, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang vào ngày 12/11/2013. Như vậy, Hội đồng xét xử xác định hôn nhân của chị Tr và anh Gi là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân cho thấy: Dù hôn nhân của chị Tr, anh Gi là hôn nhân tự nguyện nhưng trước khi kết hôn anh chị không có tìm hiểu nhau trước mà do mai mối nên không có thời gian tìm hiểu kỹ cá tính của nhau, vì vậy khi xác lập

cuộc sống chung vợ chồng thì lại bộc lộ ra những cá tính không phù hợp. Chị Tr cho rằng vợ chồng anh chị bất đồng quan điểm nên cuộc sống chung ngày càng trở nên căng thẳng. Hơn nữa chị Tr và anh Gi đã ly thân từ tháng 3/2015 cho đến nay và anh Gi cũng đã có người phụ nữ khác. Ngày 06/3/2020 và ngày 06/5/2020 Tòa án đã tổ chức hòa giải để động viên, giải thích giúp vợ chồng anh chị đoàn tụ nhưng anh Gi không có mặt tại Tòa án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của anh Gi. Xét thấy, vợ chồng anh chị đã sống ly thân với nhau từ tháng 3/2015 đến nay nhưng không thể hàn gắn được và tại phiên tòa, chị Tr tỏ rõ thái độ không còn yêu thương anh Gi nên chị Tr cương quyết xin ly hôn với anh Gi. Từ đó, cho thấy mâu thuẫn của anh chị đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn chị Tr.

Đối với anh Trần Kiên Gi, trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã trực tiếp đến nhà anh Gi tổng đạt các văn bản tố tụng đúng theo qui định của pháp luật nhưng anh không có mặt tại địa phương tại thời điểm tổng đạt nhưng cha ruột của anh là ông Trần Văn N1 cũng là người sống chung nhà, có cùng hộ khẩu thường trú với anh Gi đã nhận thay anh Gi các văn bản tố tụng của Tòa án và cam kết giao lại cho anh Gi. Do vậy, có đủ căn cứ xác định anh Gi đã biết việc chị Tr có đơn yêu cầu giải quyết việc ly hôn và yêu cầu nuôi con chung giữa anh và chị Tr nhưng anh Gi không có mặt tại Tòa án để làm các văn bản gửi cho Tòa án nên không có căn cứ để xem xét ý kiến của anh Gi và HĐXX thống nhất xét xử vắng mặt anh Gi theo qui định của pháp luật.

[4] Về con chung: Chị Tr xác định chị và anh Gi có 01 người con chung tên Trần Hạo N – sinh ngày 28/9/2014. Tại phiên tòa xét thấy, cháu N đang sống cùng với chị Tr, từ khi ly thân đến nay chị Tr một mình nuôi con và cháu N phát triển bình thường như những đứa trẻ khác nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu N của chị Tr. Do đó, giao cháu N cho chị Tr được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là đúng theo quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Anh Trần Kiên Gi có quyền tới lui thăm nom con chung, không ai có quyền cản trở anh thực hiện quyền này. Khi cần thiết, anh chị có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Tr không yêu cầu anh Gi cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Tr xác định chị và anh Gi không có tài sản chung và không thiếu nợ ai nên chị không có yêu cầu. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Tại phiên tòa sau khi nghe lời trình bày của nguyên đơn và đại diện Viện kiểm sát có quan điểm chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí hôn nhân sơ thẩm là: 300.000 đồng chị Trần Thị Tr phải nộp do chị có yêu cầu xin ly hôn nhưng chị được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp trước đây là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008761, ngày 17/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Như vậy, chị Tr đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 131 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Trần Thị Tr được ly hôn với anh Trần Kiên Gi.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Hạo N – sinh ngày 28/9/2014 cho chị Tr được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Anh Trần Kiên Gi có quyền tới lui thăm nom con chung, không ai có quyền cản trở anh thực hiện quyền này. Khi cần thiết, anh chị có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Hội đồng xét xử miễn xét.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử miễn xét.

5. Về án phí hôn nhân sơ thẩm là: 300.000 đồng chị Trần Thị Tr phải nộp do chị có yêu cầu xin ly hôn nhưng chị được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp trước đây là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008761, ngày 17/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Như vậy, chị Tr đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án là ngày 15/6/2020. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh;
- VKS huyện Gò Quao;
- Chi cục THA huyện Gò Quao;
- UBND xã Th;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hoài Thanh